



Erylik

Gel bôi ngoài da

ERYTHROMYCINE 4 %
TRETINOÏNE 0,025 %

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

THÀNH PHẦN

Erythromycin 4,000 g
Tretinoin 0,025 g
Tá dược: butylhydroxytoluen, hydroxypropylcellulose, cồn etylic 96°
vừa đủ 100 g.

DẠNG BÀO CHẾ - QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Gel bôi ngoài da. Hộp 1 ống nhôm 30 g.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị tại chỗ mụn trứng cá mức độ trung bình.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều dùng

Liều khởi đầu là bôi một lần vào buổi tối. Nhịp độ các lần bôi được điều chỉnh tùy theo các phản ứng có được. Trường hợp xảy ra kích thích nguyên phát rõ ràng, nên giảm liều còn bôi cách ngày một lần. Nếu không có phản ứng tại chỗ nào, có thể tăng số lần bôi lên 2 lần mỗi ngày. Từ cuối tuần thứ hai cho đến kết thúc của điều trị tấn công (tuần thứ 12 đến 14), nhịp độ trung bình của các lần bôi thuốc là một lần mỗi ngày hoặc ít hơn trong trường hợp bị kích thích kéo dài.

Cần phải ghi nhận nhịp độ bôi thuốc để tránh các phản ứng kích thích khó chịu. Chỉ một ban đỏ nhẹ, một sự tróc da vừa phải, hay một cảm giác nóng bỏng nhẹ thì chấp nhận. Cần phải dự trù các phản ứng quan trọng hơn ở những người có da mịn, tóc đỏ hoặc hung, và trong những trường hợp như thế, phải chọn liều thích hợp nhất.

Để có được kết quả tốt nhất, phải báo trước cho bệnh nhân các phản ứng bình thường đánh dấu bước đầu điều trị: kích thích nguyên phát

và tróc vảy tạm thời. Bệnh nhân cần được khám lại đều đặn để chỉnh liều cho thích hợp và để giảm kích thích nguyên phát đến mức thấp nhất.

Cần báo trước cho bệnh nhân về sự chậm cải thiện, về lợi ích của việc tiếp tục điều trị cho đến tháng thứ ba để đạt kết quả tối ưu và về sự cần thiết của việc điều trị duy trì để tránh bị tái phát.

Sự cải thiện được thấy rõ ở tuần thứ sáu của điều trị và đạt đến kết quả tốt nhất vào tuần thứ 12 hoặc 14.

Vào thời điểm này hoặc sớm hơn, nếu tất cả các mụn trứng cá biến mất, bệnh nhân có thể bước sang giai đoạn điều trị duy trì với 2 hoặc 3 lần bôi mỗi tuần.

Cách dùng

Sau khi đã rửa và làm khô da, bôi bằng cách xoa nhẹ một lớp gel mỏng lên các vết thương, tránh bôi vào mắt, mí mắt, môi, lỗ mũi.

Rửa tay sau khi dùng thuốc.

Điều chỉnh cách dùng trong trường hợp đa trị liệu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

NHỮNG CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thận trọng

Do hiện tượng bất dung nạp có thể có dưới dạng phù nề và eczema hóa có tính thoáng qua, nên thực hiện bôi thử lặp lại trên diện tích da nhỏ khi bắt đầu điều trị.

Nếu phản ứng kiểu quá mẫn hoặc kích thích trầm trọng xuất hiện, việc điều trị cần phải ngừng tạm thời hoặc vĩnh viễn.

Trường hợp vô ý bôi thuốc lên niêm mạc, mắt, miệng, lỗ mũi hoặc vết thương hở, nên rửa cẩn thận bằng nước ấm.

Do tính kích thích của điều trị, nên tránh dùng cùng lúc với các mỹ phẩm tẩy trang, làm se hoặc các tác nhân làm khô hoặc kích thích (như các sản phẩm có mùi thơm hoặc có cồn).

Nên tránh tiếp xúc với nắng hoặc chiếu đèn tử ngoại vì có thể gây kích thích thêm.

Tuy nhiên, có thể tiếp tục điều trị nếu giảm tối đa việc tiếp xúc với nắng (bảo vệ bằng cách đội nón và dùng kem chống nắng) và nhịp độ các lần bôi thuốc được điều chỉnh cho thích hợp.

Trường hợp đôi lúc tiếp xúc với nắng (một ngày ở biển chẳng hạn), không nên bôi thuốc hôm trước, ngày hôm đó và ngày hôm sau. Nếu

việc tiếp xúc với nắng trước đó gây bỏng (bỏng nắng), chờ hồi phục hoàn toàn trước khi tiến hành điều trị.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC

Do tính kích thích của chế phẩm này, tốt hơn là nên tránh mọi sản phẩm có thể gây kích thích tại chỗ (nhất là các thuốc có cồn).

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không nên dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai.

Không bôi lên vú trong thời gian cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Có thể xuất hiện kích thích da có thể hồi phục và biến mất khi gián đoạn điều trị hoặc việc bôi thuốc bị cách khoảng. Cảm giác nóng rát hoặc châm chích nhẹ có thể xảy ra sau khi bôi thuốc.

Do có chứa butylhydroxytoluene, nguy cơ bị chàm do tiếp xúc, kích ứng ở da, mắt và niêm mạc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Các đặc tính dược lực học

ĐIỀU TRỊ MỤN TRỨNG CÁ CHÓNG NHIỄM TRÙNG

Thuốc này là một kết hợp giữa tretinoin và erythromycin.

Mặc dù việc dùng đa tác nhân trong điều trị mụn trứng cá là thông thường, sự phân loại (mụn nặng, trung bình, vừa phải đến nhẹ) được thiết lập cho việc dùng những sản phẩm đơn tác nhân. Kết hợp tretinoin và erythromycin, thuốc này có tính chất của cả hai chất:

Tretinoin có cơ chế tác động tương ứng từng điểm một với sinh bệnh học của mụn trứng cá:

- Tretinoin chống lại và ngăn ngừa việc hình thành các mụn trứng cá. Bằng cách kích thích biểu mô nang, tăng cường việc gia tăng các tế bào hóa sừng không liên kết. Các tế bào sừng tự do này được bài xuất cùng với bã nhờn về phía bề mặt của da. Nút sừng không thể hình thành được và như thế việc hình thành các mụn mới được ngăn ngừa.
- Tretinoin kích thích việc tổng các thành phần bị bí (nhân trứng cá hở, u nang nhỏ). Ngoài sự tróc vảy trên mặt của biểu bì, tretinoin còn tác động sâu ở biểu mô thành nang, kích thích sự tăng sinh các tế bào

sùng tự do. Tác dụng này kết hợp với sự giảm liên kết của nút sùng, đưa đến việc tống ra các u nang nhỏ hoặc nhân trứng cá.

- Tretinoin làm tăng nhanh diễn tiến của các tổn thương viêm (nốt sần, mụn mủ). Được bôi vào lúc bắt đầu giai đoạn viêm, tretinoin làm tăng độ thấm của thành nang đối với các tác nhân kích thích chịu trách nhiệm về các hiện tượng viêm (mảnh sùng hóa, acid béo tự do), làm tăng nhanh diễn tiến các nốt sần, mụn mủ và việc bài xuất chúng. Vì vậy nó ngăn ngừa việc biến đổi các tổn thương này thành nốt u nang.

Erythromycin là một kháng sinh thuộc nhóm macrolid mà lợi ích trong việc điều trị tại chỗ mụn trứng cá là tác động:

- Tác dụng chống viêm: làm giảm viêm bằng cách làm giảm số vi khuẩn, nồng độ các protease và các acid béo tự do có tính kích thích là nguồn gốc gây viêm.

nồng độ các protease và các acid béo tự do có tính kích thích là nguồn gốc gây viêm.

- Tác dụng kháng sinh, do tác động trực tiếp trên *Propionibacterium acnes*, làm giảm số lượng vi khuẩn trong lòng của nang lông bã nhờn.

Các đặc tính dược động học:

Mặc dù tỉ lệ thấm qua da của tretinoin và acid retinoic của các chế phẩm dùng tại chỗ thay đổi thất thường (dạng bào chế, vị trí, vùng điều trị, thời gian ...) nó còn rất ít ở liều điều trị. Acid retinoic được chuyển hóa rất nhanh (48 giờ).

BẢO QUẢN - HẠN DÙNG

Để xa tầm tay trẻ em.

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 25°C.

Không dùng quá ngày hết hạn dùng ghi ngoài bao bì.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc bán theo đơn.

NHÀ SẢN XUẤT

Laboratoires CHEMINEAU

93 route de Monnaie - 37210 Vouvray - PHÁP

CHỦ GIẤY PHÉP LƯU HÀNH TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁP

Laboratoires BAILLEUL

8 rue Laugier - 75017 PARIS - PHÁP

